

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG TRẠCH
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 41/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 17 - 4- 2018

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hữu Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Đào

2. Bà Lê Thị Lệ Hồng

- Thư ký phiên tòa: ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên toà:
Ông Phạm Văn Dẫn - Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 89/2017/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 04/2018/QĐXX-ST ngày 13 tháng 3 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Ph, sinh năm 1981; Trú tại: thôn Trường X, xã Phù H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Có mặt.

2. *Bị đơn:* anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1973; Trú tại: thôn 6, xã Phù H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 12/10/2017 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Trần Thị Ph trình bày: chị và anh Nguyễn Văn D có thời gian tìm hiểu và hai người tự nguyện đi đến kết hôn, đăng ký tại Ủy ban nhân xã Phù H, huyện Quảng Tr, tỉnh Quảng B vào ngày 22/11/2013. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, thiếu sự tôn trọng nhau. Anh D đi làm ăn nhưng không gửi tiền và không quan tâm gì đến chị và con, vợ chồng đã sống ly thân từ

năm 2014 cho đến nay. Vì vậy chị thấy rằng cuộc sống hôn nhân giữa chị và anh D thực sự không có hạnh phúc và không thể kéo dài được nữa, nên chị mong muốn được ly hôn.

Quá trình chung sống giữa chị và anh D có một con chung Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 03/12/2013, hiện tại con đang ở cùng chị, nên sau khi ly hôn chị có nguyện vọng muốn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con và không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con.

Do sau khi kết hôn được một thời gian ngắn thì vợ chồng tự mỗi người đi tìm công việc làm ăn và tự trang trải cuộc sống của mình, nên không có tài sản và không có bất cứ khoản nợ chung nào.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán cũng như của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng kể từ khi thụ lý vụ án cho đến quá trình xét xử đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Về tình cảm áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị Ph được ly hôn với anh D; Về con chung: áp dụng Điều 58, 81, 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung của vợ chồng cho chị Ph chăm sóc, nuôi dưỡng; Về tài sản và nợ chung không xem xét.

Quá trình giải quyết vụ án, thông qua Ủy ban nhân dân xã Phù H, Tòa án đã tiến hành tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án cho anh D và giấy triệu tập anh D đến Tòa án để ghi nhận ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Ph nhưng anh D không đến Tòa án và cũng không có văn bản ghi ý kiến của mình. Sau khi ban hành quyết định đưa vụ án ra xét xử, Tòa án đã tiến hành niêm yết tại UBND xã Phù H, đồng thời tổng đạt trực tiếp cho bố mẹ của anh D là ông Nguyễn Minh D và bà Hoàng Thị Th. Theo kết quả xác minh ngày 12/3/2018 ông D và bà Th cho biết anh D có điện thoại về nhà cho ông, bà và ông, bà đã thông báo cho anh D biết toàn bộ các văn bản tố tụng của Tòa án mà ông, bà đã nhận, nhưng anh D bảo không về và cũng không cho biết địa chỉ nơi ở của mình. Tại phiên tòa, chị Ph bảo lưu các ý kiến đã trình bày và vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh D, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh D có hộ khẩu thường trú tại xã Phù H, huyện Quảng Tr, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Nguyễn Văn D đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập đến tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ quy định tại Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt anh D.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: hôn nhân giữa chị Ph và anh D là tự nguyện, có đăng ký kết hôn nên được công nhận hôn nhân hợp pháp. Chị Ph xin ly hôn với anh D vì nhận thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử xét thấy từ sau khi vụ án được thụ lý và trong suốt quá trình giải quyết, Tòa án đã thực hiện việc tổng đạt các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đối với anh D đến Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh D vẫn không có mặt. Điều này chứng tỏ anh D không có trách nhiệm đối với hôn nhân của mình, không có thiện chí trong việc giải quyết mâu thuẫn gia đình và hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do vậy, việc chị Ph khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn với anh D là có cơ sở, nên căn cứ khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Ph.

Quan hệ con chung: xét thấy hiện tại con chung của vợ chồng đang còn nhỏ và ở cùng với chị Ph, phía anh D đi làm ăn không có nơi cư trú ổn định. Vì vậy cần áp dụng Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung cho chị Ph chăm sóc nuôi dưỡng, chị Ph không yêu cầu anh D đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn tự nguyện nên cần được ghi nhận.

Quan hệ tài sản và nợ chung: không xem xét

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Phương phải nộp án phí ly hôn để sung công quỹ nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 147, 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Xét xử vắng mặt bị đơn anh Nguyễn Văn D.
2. Về quan hệ hôn nhân: xử cho chị Trần Thị Ph ly hôn anh Nguyễn Văn D.
3. Về quan hệ con chung: xử giao con chung Nguyễn Hoàng Phi H, sinh ngày 03/12/2013 cho chị Trần Thị Ph trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ qua lại thăm nom, chăm sóc con, không ai được ngăn cản.

4. Về tài sản và nợ chung: không xem xét.
5. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) chị Ph phải nộp nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001001 ngày 06/11/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình.

Án xử sơ thẩm nguyên đơn chị Ph được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn anh D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Phù H;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Phạm Hữu Tình